

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 11-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng
Ông Trần Văn Hồ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. TRƯƠNG TRẦN CÔNG C, sinh năm 1996; tại tỉnh Bến Tre

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8C, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thanh H, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1975; Bản thân bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2019, bị cáo đã bị Công an Phường 7, thành phố BT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2019, đến ngày 28/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

2. TRƯƠNG HUỖNH HOÀNG Q, sinh năm 1996; tại tỉnh Bến Tre

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8D, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thanh V, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1972; Có vợ Huỳnh Ngọc Kim T, sinh năm 1998; Có 01 con: Trương Huỳnh Anh T, sinh năm 2014. Tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 13/02/2019, bị cáo đã bị Công an Phường 7, thành phố BT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2020 cho đến nay; Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Số 552C10, khu phố M, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số 315A1, khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp PH, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Hồ Trung T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Ấp PH, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

Ông Bùi Anh T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ấp LT, xã PM, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2019, tại khu vực trước khách sạn Tân Cửu Long ở số 68A2, khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trương Trần Công C đang có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Thị Thanh N 01 gói ma túy đá thu được 400.000 đồng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của Trương Trần Công C: Tiền Việt Nam: 400.000 đồng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T); Tiền Việt Nam: 11.155.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím xanh (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1);

- Thu của Nguyễn Thị Thanh N: 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu xanh, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 1: 351963051430068; số seri 2: 351963051430076, có số thuê bao: 0328905256 (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Trần Công C tại phòng số 209 khách sạn Tân Cửu Long, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ: 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 2x1,5cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1); 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, có dán giấy ghi chữ “6 cái 3, 10 cái 2” bên trong đựng 02 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 4x2,5cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 2x1,5cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 07 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 2,5x1,5cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2); 01 khẩu trang y tế màu xanh, 02 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 10x4cm, bên trong rỗng; 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, bên trong có 33 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 2,5x1,5cm, bên trong rỗng; 01 cân điện tử màu trắng, có chữ Amput đã qua sử dụng (sau khi thu giữ tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4); 02 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 10x4cm, bên trong đều có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3); 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 2x1,5cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, số Imei: 359239069165943, không có gắn thẻ (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K6); 01 bình gas mini; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 lưới cửa kim loại màu đen; 01 vỏ chai nhựa có chữ “Tra O Long”, trên nắp có một lỗ gắn nỏ thủy tinh và một lỗ gắn ống hút; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu trắng, số Imei 1: 355677064848258/01; Imei 2: 35569504848250/01 (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K7); 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angela, màu trắng, số máy VMVCAA-D008861, số khung RLGMD11CDCD008861, biển kiểm soát 71B1-705.57.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Huỳnh Hoàng Q tại phòng số 10, nhà trọ của bà Lê Thị B ở tổ 7, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố BT, lực lượng Công an thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, cũ, màn hình bị nứt nhiều chỗ không rõ hình dạng, không mở được màn hình (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KĐ); 01 hộp giấy màu nâu, hình hộp chữ nhật, không nắp đậy phía trên, phía bên ngoài có chữ ZORRO, bên trong đựng 01 túi nylon màu trắng, kích thước 06cmx10cm, phía ngoài có chữ “Túi Zip 1,8x2 (gói 100c)”, 03 phía kín, phía còn lại có rãnh khếp, bên trong đựng 48 túi nylon màu trắng, kích thước 1,8cmx2,2cm, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu xanh, bên trong các túi rỗng; 01 xe mô tô biển số 71B2-316.42, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ - đen, loại Hayate, số máy F4A5-119468, số khung AEE080119468; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 321555339, mang tên Trương Huỳnh Hoàng Q; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029488, mang tên Võ Thị Huỳnh N; 01 giấy bán, cho, tặng xe, tên chủ xe Võ Thị Huỳnh N.

Qua làm việc, bị cáo C khai nhận: Các gói nylon có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ nêu trên là ma túy đá của C mua của một thanh niên tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực xã Sơn Đông, thành phố BT giá 10.000.000 đồng đem về cất giấu trong phòng số 209 của khách sạn Tân Cửu Long để bán cho người khác. Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2019, khi Chiến đang bán trái phép cho Nguyễn Thị Thanh N 01 gói ma túy thu được 400.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật như trên.

Ngoài ra, bị cáo Chiến còn khai nhận: Từ ngày 17/12/2019 đến ngày 22/12/2019, C đã nhiều lần trực tiếp bán và đưa ma túy cho Trương Huỳnh Hoàng Q bán cho N, cụ thể:

- Bị cáo Chiến trực tiếp bán trái phép cho Nguyễn Thị Thanh N 04 lần/04 gói ma túy đá thu được 1.600.000 đồng, gồm:

- Lần thứ 01: Vào buổi trưa, ngày 17/12/2019, tại khu vực đầu hẻm nhà trọ 95A, xã Bình Phú, thành phố BT, C bán cho N 01 gói ma túy đá thu được 400.000 đồng.

- Lần thứ 02: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, tại khu vực trước khách sạn Tân Cửu Long, C bán cho N 01 gói ma túy đá thu được 400.000 đồng.

- Lần thứ 03: Khoảng hơn 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2019, tại trước khách sạn Tân Cửu Long, C bán cho N 01 gói ma túy đá thu được 400.000 đồng.

- Lần thứ 04: Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2019, tại khu vực trước khách sạn Tân Cửu Long, C bán cho N 01 gói ma túy đá thu được 400.000 đồng.

- Bị cáo C giao cho Trương Huỳnh Hoàng Q bán trái phép cho Nguyễn Thị Thanh N 05 lần/05 gói ma túy đá thu được 1.800.000 đồng, gồm:

- Lần thứ 01: Vào buổi tối, ngày 17/12/2019, tại quán gội đầu của Nhân ở xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT, Chiến giao cho Q 01 gói ma túy đá bán cho N thu được 200.000 đồng, C cho Q 100.000 đồng.

- Lần thứ 02: Khoảng 22 giờ ngày 18/12/2019, tại khu vực trước khách sạn Tân Cửu Long, C giao cho Q 01 gói ma túy đá bán cho N thu được 400.000 đồng, C cho Q 100.000 đồng.

- Lần thứ 03: Khoảng 01 giờ ngày 19/12/2019, tại quán gội đầu của N ở xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT, C giao cho Q 01 gói ma túy đá bán cho N thu được 400.000 đồng C cho Q 100.000 đồng.

- Lần thứ 04: Khoảng 22 giờ ngày 20/12/2019, tại quán gội đầu của N ở xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT, C giao cho Q 01 gói ma túy đá bán cho N thu được 400.000 đồng, lần này C chưa cho Q tiền.

- Lần thứ 05: Vào buổi tối, ngày 21/12/2019, tại quán gội đầu của N ở xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT, C nhờ Q bán cho N 01 gói ma túy đá thu được 400.000 đồng, lần này C cũng chưa cho Q tiền.

Tại Bản kết luận giám định số 160/2019/GĐMT ngày 25/12/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,0240 gam.
- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,2910 gam.
- Tinh thể màu trắng đựng trong 15 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 7,4160 gam.
- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 17,0609 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,2053 gam.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTPBT ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo Trương Trần Công C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trương Huỳnh Hoàng Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trương Trần Công C và Trương Huỳnh Hoàng Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Chiến 10 lần bán trái phép 10 gói ma túy cho Nguyễn Thị Thanh N thu được 3.800.000đồng, trong đó bị cáo Quy đã giúp bị cáo Chiến 05 lần bán trái phép 05 gói ma túy thu được 1.800.000đồng nên các bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của bị cáo Chiến 24,9732gam ma túy loại Methamphetamine đang cất giấu để bán cho người khác nên đã phạm vào tình tiết định khung theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo C và bị cáo Q được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân, cả hai bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt 750.000đồng. Từ những phân tích như trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Trần Công C từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Huỳnh Hoàng Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả tài sản cho bị cáo Chiến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone,

màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng; trả cho bị cáo Q 01 giấy chứng minh nhân dân số 321555339 do không liên quan đến vụ án.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: chất ma túy sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 160/2019 có chữ ký, ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Hoàng Diên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh; 02 (hai) gói ny lon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, kích thước 10x4cm, bên trong rỗng; 01(một) gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép, bên trong có 33(ba mươi ba) gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, kích thước 2,5x1,5cm, bên trong rỗng; 01(một) cân điện tử màu trắng, có chữ Amput đã qua sử dụng; 01(một) bình gas mini; 01(một) kéo kim loại màu trắng; 01(một) lưỡi cưa kim loại màu đen; 01(một) vỏ chai nhựa có chữ “Tra O Long”, trên nắp có một lỗ gắn nõ thủy tinh và một lỗ gắn ống hút; 01(một) hộp giấy màu nâu, hình hộp chữ nhật, không nắp đáy phía trên, phía bên ngoài có chữ ZORRO, bên trong đựng 01 túi nylon màu trắng, kích thước 06x10cm, phía bên ngoài có chữ “Túi Zip” 1,8cmx2,2cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch ngang màu xanh, bên trong rỗng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo C: 400.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím xanh; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Q: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Thị Thanh N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

Buộc bị cáo C phải nộp tiền thu lợi bất chính là 3.100.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo Q phải nộp tiền thu lợi bất chính là 300.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo C 11.155.000đồng để đảm bảo thi hành án số tiền sau khi thi hành xong các khoản còn dư sẽ trả lại cho bị cáo;

Giao Công an thành phố BT: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angela, màu trắng, số máy VMVCAA-D008861, số khung RLGMD11CDCD008861, biển kiểm soát 71B1-705.57; 01 xe mô tô biển số 71B2-316.42, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ - đen, loại Hayate, số máy F4A5-119468, số khung AEE080119468; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029488, mang tên Võ Thị Huỳnh N xử lý theo thẩm quyền.

Các bị cáo Trương Trần Công C và Trương Huỳnh Hoàng Q đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2019 đến ngày 22/12/2019, trên địa bàn thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trương Trần Công C đã có hành vi 10 lần bán trái phép 10 gói ma túy đá cho Nguyễn Thị Thanh N thu được 3.800.000 đồng; Trong đó, bị cáo Trương Huỳnh Hoàng Q đã giúp bị cáo C 05 lần bán trái phép 05 gói ma túy đá cho N; Vào khoảng 14 giờ ngày 22/12/2019, tại khu vực khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, khi bị cáo C đang có hành vi bán trái phép cho N 01 gói ma túy có khối lượng 0,0240 gam, loại Methamphetamine thu được 400.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của Chiến 24,9732 gam ma túy, loại Methamphetamine mà Chiến còn cất giấu để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán.

Đối với bị cáo C là người giữ vai trò đầu vụ, đã trực tiếp mua ma túy về bán trái phép chất ma túy tổng cộng 10 lần, 10 gói ma túy, đồng thời còn kêu bị cáo Q bán 05 lần 05 gói ma túy nên các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”. Ngoài ra, bị cáo C còn cất giấu 24,9732 gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho người khác nên đã phạm vào tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản cáo trạng số 40/CT-VKSTPBT ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo Trương Trần Công C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trương Huỳnh Hoàng Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đã xâm phạm đến các quy định về phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của Nhà nước được pháp luật Hình sự bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn liên tục nhiều lần bán ma túy cho người nghiện để thu lợi bất chính, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[5] Chúng ta biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm suy thoái nòi giống con người mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn

ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển...trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật để nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo C mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Q mặc dù biết bị cáo C bán ma túy cho các con nghiện nhưng vẫn đồng ý giúp bị cáo C đem bán ma túy cho người khác nên là đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo C giữ vai trò vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành tích cực trong vụ án. Bị cáo C là người trực tiếp mua ma túy về phân chia ra bán lại cho các con nghiện và đưa ma túy cho bị cáo Quy bán giấu. Bị cáo Q giữ vai trò là người giúp sức cho bị cáo C đem ma túy bán cho người khác. Các bị cáo biết rõ việc bị cáo mua bán chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bán ma túy trái phép của mình.

Xét về nhân thân, các bị cáo C, Q được xác định là chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự, đã bị Công an Phường 7, thành phố BT xử phạt 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[09] Về tiền thu lợi bất chính:

Xét thấy bị cáo C bán ma túy nhiều lần và thu được tổng cộng số tiền 3.500.000đồng, Hội đồng xét xử xác định đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên buộc tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Q 05 lần bán ma túy thu lợi bất chính 300.000đồng, Hội đồng xét xử xác định đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên buộc tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả tài sản cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng; trả cho bị cáo Q 01 giấy chứng minh nhân dân số 321555339 do không liên quan đến vụ án.

Đối với các vật chứng các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội và khối lượng ma túy sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy gồm: 01(một) phong bì niêm phong số 160/2019 có chữ ký, ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Hoàng Diện và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01(một) khẩu trang y tế màu xanh; 02(hai) gói ny lon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 10x4cm, bên trong rỗng; 01(một) gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh

khép, bên trong có 33(ba mươi ba) gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, kích thước 2,5x1,5cm, bên trong rỗng; 01(một) cân điện tử màu trắng, có chữ Amput đã qua sử dụng; 01 (một) bình ga mini; 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 01(một) lưỡi cưa kim loại màu đen; 01(một) vỏ chai nhựa có chữ “Tra O Long”, trên nắp có một lỗ gắn nõ thủy tinh và một lỗ gắn ống hút; 01 (một) hộp giấy màu nâu, hình hộp chữ nhật, không nắp đây phía trên, phía bên ngoài có chữ ZORRO, bên trong đựng 01 túi nylon màu trắng, kích thước 06x10cm, phía bên ngoài có chữ “Túi Zip” 1,8cmx2,2cm (gói 100c), ba phía hàn kín, phía còn lại có rãnh khép, bên trong đựng 48 túi nylon màu trắng, kích thước 1,8cmx2,2cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch ngang màu xanh, bên trong rỗng.

Đối với điện thoại mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh N sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tịch thu tài sản của bị cáo C 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu tím xanh sung vào ngân sách Nhà nước; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Q 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng sung vào ngân sách Nhà nước; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Thị Thanh N 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sung vào ngân sách Nhà nước;

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo C số tiền 11.155.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền sau khi thi hành xong các khoản còn dư sẽ trả lại cho bị cáo;

Đối với xe mô tô biển số 71B2-316.42, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ - đen, loại Hayate, số máy F4A5-119468, số khung AEE080119468 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029488, mang tên Võ Thị Huỳnh N là thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Bích T, bà T đã cho bị cáo Q mượn xe làm phương tiện đi lại và khi cho mượn xe bà T không biết bị cáo Q sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy nên Hội đồng xét xử trả lại xe cho bà T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angela, màu trắng, số máy VMVCAA-D008861, số khung RLGMD11CDCD008861, biển kiểm soát 71B1-705.57, bị cáo Chiến sử dụng là do cầm của người khác, do chưa làm rõ nguồn gốc chủ sở hữu xe nên tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT giải quyết theo thẩm quyền.

[11] Đối với Nguyễn Thị Thanh N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,0240 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Bản thân Nhân vào ngày 08/8/2003, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên qua xác minh, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre có văn bản trả lời không tìm thấy Quyết định thi hành án phạt tù của N đối với bản án này, nên chưa đủ căn cứ xác định lần bị kết án này N đã được xóa án tích hay chưa nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng tên T do không rõ họ tên địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Trần Công C và Trương Huỳnh Hoàng Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Trần Công C: 08(tám) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019;

- Áp dụng: điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Huỳnh Hoàng Q: 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2020;

2. Về phần biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo Trương Trần Công C phải nộp tiền thu lợi bất chính là 3.500.000(ba triệu năm trăm ngàn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Trương Huỳnh Hoàng Q phải nộp tiền thu lợi bất chính là 300.000(ba trăm ngàn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 160/2019 có chữ ký, ghi tên Phan Trung Trục, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Hoàng Diên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre;

- 01(một) khẩu trang y tế màu xanh; 02(hai) gói ny lon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 10x4cm, bên trong rỗng; 01(một) gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, bên trong có 33(ba mươi ba) gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 2,5x1,5cm, bên trong rỗng; 01(một) cân điện tử màu trắng, có chữ Amput đã qua sử dụng; 01 (một) bình ga mini; 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 01(một) lưới cửa kim loại màu đen; 01(một) vỏ chai nhựa có chữ “Tra O Long”, trên nắp có một lỗ gắn nỏ thủy tinh và một lỗ gắn ống hút;

- 01 (một) hộp giấy màu nâu, hình hộp chữ nhật, không nắp đáy phía trên, phía bên ngoài có chữ ZORRO, bên trong đựng 01 túi nylon màu trắng, kích thước 06x10cm, phía bên ngoài có chữ “Túi Zip” 1,8cmx2,2cm (gói 100c), ba phía hàn kín, phía còn lại có rãnh khếp, bên trong đựng 48 túi nylon màu trắng, kích thước 1,8cmx2,2cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu xanh, bên trong rỗng.

3.2. Tịch thu tài sản của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sung vào ngân sách nhà nước:

Tịch thu tài sản của bị cáo Trương Trần Công C: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu tím xanh sung vào ngân sách Nhà nước;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Q: 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng sung vào ngân sách Nhà nước ;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Thị Thanh N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sung vào ngân sách Nhà nước;

3.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích T: 01(một) xe mô tô biển số 71B2-316.42, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ - đen, loại Hayate, số máy F4A5-119468, số khung AEE080119468; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029488, mang tên Võ Thị Huỳnh N.

3.4. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trương Trần Công C số tiền 11.155.000(mười một triệu một trăm năm mươi lăm ngàn) đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền sau khi thi hành xong các khoản còn dư sẽ trả lại cho bị cáo;

3.5. Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT giải quyết theo thẩm quyền: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angela, màu trắng, số máy VMVCAA-D008861, số khung RLGMD11CDCD008861, biển kiểm soát 71B1-705.57;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo Trương Trần Công C và Trương Huỳnh Hoàng Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15(mười lăm ngày) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra Công an TP BT (1b);
- Cơ quan THAHS Công an TP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường S(2b);
- UBND xã BP (2b);
- Các bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hưng

Trần Văn Hồ

Nguyễn Thị Đoan Trang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP.Bến Tre;
- Công an thành phố ;
- Thi hành án TPHP; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TPHP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Đoan

Trang